

Số: 58 /CTHD-TC
No:58/CTHD -TC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, Jan 30, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm/Annual)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên công ty/Name of Company: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô/Hado Group JSC,
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of Head Office: Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Hà Nội/ No 8 Lang Ha Street, Giang Vo Ward, , Ha Noi.
- Điện thoại/Telephone: 024.38310347 Fax: 024.38355526 Email: ir@hado.com.vn
- Vốn điều lệ/Charter Capital: 3.669.630.350.000 VND (GCN ĐKKD thay đổi lần 33 ngày 21/07/2025/ The 33rd Amendment of Business Registration Certificate on July 21, 2025)
- Mã chứng khoán/Stock code: HDG
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Audit Committee under the Board of Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit: Đã thực hiện/Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):/
Information on meetings, resolutions of the General Meeting of Shareholders(GMS):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	23/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2025	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Các nội dung thường niên/ the resolution of the 2024 annual general shareholders' meeting (AGM)

II. Hội đồng quản trị (báo cáo năm)/Board of Directors (annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information on the members

of the Board of Directors(BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Lê Xuân Long <i>Mr Le Xuan Long</i>	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>	03/10/2024	
2.	Ông Nguyễn Trọng Minh <i>Mr Nguyen Trong Minh</i>	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice chairman of BOD</i>	27/04/2024	
3.	Ông Nguyễn Hoàng Trung <i>Mr Nguyen Hoang Trung</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	27/04/2024	
4.	Bà Cao Thị Tâm <i>Mrs Cao Thi Tam</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	27/04/2024	
5.	Bà Trần Thị Quỳnh Anh <i>Mrs. Tran Thi Quynh Anh</i>	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of BOD</i>	27/04/2024	
6.	Ông Hoàng Đình Hùng <i>Mr Hoang Dinh Hung</i>	Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of the BOD</i>	27/04/2024	26/04/2025

2. Các cuộc họp HĐQT/BOD's meetings

TT	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by BOD</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông Lê Xuân Long <i>Mr Le Xuan Long</i>	14	14/14	
2.	Ông Nguyễn Trọng Minh <i>Mr Nguyen Trong Minh</i>	14	14/14	
3.	Ông Nguyễn Hoàng Trung <i>Mr Nguyen Hoang Trung</i>	14	14/14	
4.	Bà Cao Thị Tâm <i>Mrs Cao Thi Tam</i>	14	14/14	
5.	Bà Trần Thị Quỳnh Anh <i>Mrs. Tran Thi Quynh Anh</i>	14	14/14	
6.	Ông Hoàng Đình Hùng <i>Mr Hoang Dinh Hung</i>	05	05/14	Miễn nhiệm từ 26/4/2025/ <i>Dismissal from 26/04/2025</i>

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành:
*Supervising the Board of Management (BOM) by the BOD:***

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Điều hành đầy đủ và thường xuyên, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Phân cấp ra quyết định của công ty, cũng như các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị./ *The BOD*

performs its supervisory role over the BOM, on a full and regular basis, ensuring compliance with applicable laws, the Company's Charter, the Internal Governance Regulations, the Regulations on the Operations of the Board of Directors, the Company's decision-making authority framework, as well as resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD.

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực chuyên môn và phạm vi phụ trách, qua đó theo dõi, giám sát và định hướng kịp thời hoạt động của Ban Điều hành, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai đúng định hướng chiến lược và mục tiêu đã đề ra, phù hợp với bối cảnh thị trường./ *The BOD assigns specific responsibilities to each member based on their professional expertise and areas of oversight, thereby enabling effective monitoring, supervision, and timely guidance of the BOM's activities. This ensures that the Company's business operations are implemented in line with its strategic direction and approved objectives, and are responsive to prevailing market conditions.*

Thông qua công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận nỗ lực của Ban Điều hành trong việc duy trì hoạt động ổn định, trong đó lĩnh vực năng lượng tiếp tục là điểm sáng, đóng vai trò trụ cột về doanh thu và dòng tiền. Đối với lĩnh vực bất động sản, Ban Điều hành đã tập trung rà soát pháp lý, chuẩn bị điều kiện triển khai và thu hồi vốn, làm cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo./ *Through the supervision of the implementation of the 2025 plan, the BOD acknowledges the efforts of the BOM in maintaining stable operation. In which, the energy sector continues to be a key highlight, erving as the principal contributor to the Group's revenue and cash flows. With respect to the real estate segment, the BOM focused on legal review, project readiness, and capital recovery, thereby laying the groundwork for subsequent development phases.*

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đánh giá cao việc Ban Điều hành chủ động kiểm soát chi phí, triển khai các biện pháp tinh gọn bộ máy, qua đó bảo đảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong phạm vi kế hoạch được phê duyệt. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tiếp tục định hướng và chỉ đạo Ban Điều hành tập trung tháo gỡ vướng mắc tại các dự án hiện hữu và nghiên cứu các cơ hội đầu tư phù hợp, nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định của Công ty./ *In addition, the Board of Directors highly appreciates the BOM's proactive cost control efforts and the implementation of organizational streamlining measures, which have ensured that general and administrative expenses remained within the approved budget. On this basis, the Board of Directors continues to provide strategic direction and guidance to the Board of Management, with a focus on resolving outstanding issues at existing projects and identifying suitable investment opportunities, thereby establishing a solid foundation for the Company's sustainable and stable growth.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors' subcommittees

Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm toán đã triển khai rà soát định kỳ hệ thống kiểm soát nội bộ, theo dõi và giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và quản trị rủi ro tại Công ty. Ủy ban đã xem xét các báo cáo tài

chính và thông tin công bố liên quan đến tình hình tài chính, bảo đảm tính trung thực, hợp lý trước khi trình Hội đồng quản trị. Đồng thời, Ủy ban thực hiện rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định./ *During the reporting period, the Audit Committee conducted periodic reviews of the internal control system and monitored and supervised the activities of the Internal Audit function, with a view to enhancing the effectiveness of internal controls and risk management at the Company. The Committee reviewed the Company's financial statements and related disclosures on its financial position, ensuring their accuracy and reasonableness prior to submission to the BOD. In addition, the Committee reviewed related-party transactions falling under the approval authority of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders in accordance with applicable regulations.*

UB phát triển Đầu tư/Investment Development Committee

Trong năm, Ủy ban Phát triển Đầu tư đã nghiên cứu, đánh giá và tiếp cận một số cơ hội đầu tư tiềm năng trong các lĩnh vực bất động sản thương mại, bất động sản khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nước sạch và sân golf, lĩnh vực công nghiệp và khoáng sản. Ủy ban đã tham gia làm việc, trao đổi với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, hiệp hội trong các lĩnh vực, đồng thời duy trì các mối quan hệ cần thiết nhằm phục vụ công tác xúc tiến đầu tư và chuẩn bị danh mục dự án cho các giai đoạn tiếp theo./ *During the year, the Investment Development Committee researched, assessed, and explored a number of potential investment opportunities across commercial real estate, industrial real estate, industrial clusters, clean water and golf course projects, as well as the industrial and mining sectors. The Committee also engaged in discussions and working sessions with relevant ministries, authorities, local governments, and organizations and associations in these sectors, while maintaining key relationships to support investment promotion activities and the preparation of a project pipeline for subsequent phases .*

Ủy ban Quản lý Thiết kế và thực hiện dự án/ Design Management and Project Implementation Committee

Ủy ban Quản lý Thiết kế và Thực hiện Dự án hoạt động độc lập với Ban Điều hành, hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác định hướng, xem xét và giám sát các ý tưởng thiết kế, phương án đầu tư dự án, bao gồm các sản phẩm nhà ở, văn phòng, khách sạn và năng lượng; đồng thời tham gia tư vấn định hướng chiến lược phát triển và theo dõi, thẩm tra các nội dung liên quan đến công tác thiết kế và việc triển khai thiết kế đã được phê duyệt tại các công trường, dự án do Công ty làm chủ đầu tư hoặc hợp tác đầu tư./ *The Design Management and Project Implementation Committee operates independently from the Board of Management and supports the Board of Directors in providing direction, reviewing, and overseeing project design concepts and investment proposals, including residential, office, hotel, and energy projects. The Committee also provides advisory input on development strategy and monitors and reviews matters related to design management and the implementation of approved designs at construction sites and projects developed or co-developed by the Company.*

Trong năm qua, do tiến độ thủ tục đầu tư chung của một số dự án chưa có nhiều chuyển biến, hoạt động triển khai thiết kế và thực hiện dự án chưa phát sinh nhiều khối lượng công việc, Ủy ban chủ yếu tập trung vào công tác rà soát, chuẩn bị và định hướng thiết kế làm cơ sở cho việc triển khai trong các giai đoạn tiếp theo./ *During the year, as*

progress in investment procedures for several projects remained limited, design development and project implementation activities did not generate significant workloads. Accordingly, the Committee primarily focused on reviewing, preparing, and establishing design orientations to serve as a foundation for implementation in subsequent phases.

Ủy ban Đầu tư tài chính và mua bán dự án/Financial investment and project mergers & acquisitions Committee

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Đầu tư tài chính và Mua bán Dự án đã nghiên cứu, rà soát và tiếp cận một số cơ hội đầu tư tài chính và mua bán dự án, tập trung vào các lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển và ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty, làm cơ sở để báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị xem xét trong các giai đoạn tiếp theo./During the year, the Financial Investment and Project Mergers & Acquisitions Committee conducted research, review, and preliminary engagement with a number of financial investment and project M&A opportunities, with a focus on sectors aligned with the Company's development strategy and core business lines. These activities serve as a basis for reporting to and submitting proposals for the BOD's consideration in subsequent phases.

Ủy ban Chuyển đổi số/Digital transformation Committee

Trong năm, Ủy ban Chuyển đổi số đã nghiên cứu, rà soát định hướng chiến lược chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; đồng thời triển khai nghiên cứu và bước đầu ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành và xử lý thông tin./ During the year, the Digital Transformation Committee researched and reviewed the strategic orientation of digital transformation and the application of information technology in the Group's management, administration and production and business activities; at the same time, research and initial application of artificial intelligence (AI) solutions to support improving the efficiency of management, operation and information processing.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the BOD

TT	Số Nghị quyết/Quyết định(*)/ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	Nghị quyết v/v ủy quyền Chủ tịch HĐQT ban hành quyết định HĐQT theo phân cấp/ Resolution on the authorization of the Chairman of the BOD to issue BODs' decisions according to the delegated authority	100%
2.	05/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định v/v khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích năm 2024/Decision on commending individuals, departments for outstanding achievements in 2024	100%

3.	07/NQ-HĐQT	17/02/2025	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với Người có liên quan/ <i>Resolution on transactions with related parties</i>	100%
4.	09/NQ-HĐQT	24/02/2025	Nghị quyết v/v triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024/ <i>Resolution regarding the convening of the AGM 2024</i>	100%
5.	12/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định v/v kiện toàn sơ đồ tổ chức Công ty/ <i>Decision on the organizational Structure adjustment of the company</i>	100%
6.	15/QĐ-HĐQT	17/03/2025	Quyết định v/v sáp nhập phòng Pháp chế vào phòng Kinh tế Kế hoạch/ <i>Decision on merging the legal department with the planning and economics department</i>	100%
7.	16/QĐ-HĐQT	17/03/2025	Quyết định v/v sáp nhập và đổi tên các phòng: phòng Phát triển Dự án Miền Bắc, Phát triển Dự án Miền Nam, Pháp lý Dự án thành 2 phòng Đầu tư Miền Bắc và Đầu tư Miền Nam/ <i>Decision on the merger and renaming of departments: Northern project development, Southern project development, and Project legal affairs into two departments: Northern investment and Southern investment</i>	100%
8.	17/QĐ-HĐQT	04/04/2025	Quyết định v/v phê duyệt nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2024/ <i>Decision on approval of the submission documents for the 2024 AGM</i>	100%
9.	21/QĐ-HĐQT	15/04/2025	Quyết định v/v bổ sung nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/ <i>Decision on Supplementing the Agenda of the 2024 AGM</i>	100%
10.	25/QĐ-HĐQT	29/04/2025	Quyết định v/v chấm dứt HĐLĐ với Ông Phạm Trọng Khiêm - Phó TB KTNB/ <i>Decision on termination of the labor contract with Mr. Pham Trong Khiem – deputy head of internal audit department</i>	100%
11.	26/QĐ-HĐQT	29/04/2025	Quyết định v/v chấm dứt HĐLĐ với Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - CV KTNB/ <i>Decision on termination of the labor contract with Ms. Nguyen Thi Thuy Ha – internal audit officer</i>	100%
12.	28/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết v/v miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh KTT- Trưởng Phòng Kế toán/ <i>Resolution on the dismissal and appointment of the Chief accountant cum head of accounting department</i>	100%
13.	29/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định thôi trả lương và chấm dứt HĐLĐ với Ông Phạm Hồng Hiếu/ <i>Decision on termination of labor contract and cessation of salary payment to Mr. Pham Hong Hieu</i>	100%

14.	30/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định v/v bổ nhiệm cán bộ Ông Đào Hữu Tùng- Kế toán trưởng kiêm TP Kế toán/ <i>Decision on the appointment of Mr. Dao Huu Tung to the position of chief accountant cum head of accounting department</i>	100%
15.	32/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết v/v triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2024/ <i>Resolution on the implementation of the 2024 dividend payment plan</i>	100%
16.	34/NQ-HĐQT	06/06/2025	Nghị quyết v/v góp vốn cổ phần trong đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty CP TBGD1/ <i>Resolution on capital contribution to subscribe for shares in the offering to increase charter capital of Educational Equipment Joint Stock Company No.1</i>	100%
17.	36/NQ-HĐQT	09/06/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt hạn mức vay vốn Công ty CP TBGD1 năm 2025/ <i>Resolution on approval of the 2025 loan Limit for Educational Equipment Joint Stock Company No.1</i>	100%
18.	36b/NQ-HĐQT	20/06/2025	Nghị quyết v/v phê duyệt bán hàng đợt 1 năm 2025 dự án Khu đô thị An Khánh An Thượng/ <i>Resolution on approval of Resolution on Approval of the first sales phase in 2025 of the An Khanh – An Thuong urban area project</i>	100%
19.	39/NQ-HĐQT	04/07/2025	Nghị quyết v/v đăng ký thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty/ <i>Resolution on registration of change of charter capital and amendment of the Company's charter</i>	100%
20.	40/NQ-HĐQT	15/07/2025	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương điều chỉnh GCN đầu tư ra nước ngoài/ <i>Resolution on approval the policy for amendment of the outward investment certificate.</i>	100%
21.	42/NQ-HĐQT	31/07/2025	Nghị quyết v/v gửi tiền có kỳ hạn tại Ngân hàng BIDV để phát hành bảo lãnh thực hiện dự án/ <i>Resolution on term deposits at BIDV for project performance guarantee issuance</i>	100%
22.	45/NQ-HĐQT	23/12/2025	NQ góp vốn mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phần tăng vốn Điều lệ của Công ty CP Minh Long Đông Sài Gòn/ <i>Resolution on capital contribution for the subscription of shares in the charter capital increase of Minh Long Dong Sai Gon Joint Stock Company</i>	100%
23.	46/QĐ-CTHĐ	31/12/2025	Quyết định v/v thay đổi mẫu dấu của Công ty sau khi thay đổi địa giới hành chính/ <i>Decision on changing the Company's seal specimen following the change in administrative boundaries.</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/Audit Committee

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (TV UBKT)/ Information on members of Audit Committee (AC)

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Trần Thị Quỳnh Anh	Chủ tịch UBKT/ <i>Chairman</i>	27/04/2024	Cử nhân Luật/Tài chính – Ngân hàng/Ngoại ngữ/ <i>Bachelor of Law/Finance – Banking/Foreign Languages</i>
2	Cao Thị Tâm	Thành viên UBKT/ <i>Member</i>	27/04/2024	Thạc sĩ Kinh tế, cử nhân Kế toán/ <i>Master of Economics, Bachelor of Accounting.</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Audit Committee

TT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Trần Thị Quỳnh Anh	2	2/2	100%	
2	Cao Thị Tâm	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông/ Supervising BOD, BOM and shareholders by Audit Committee

- UBKT giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, cách thức HĐQT đưa ra các nghị quyết của HĐQT. Hoạt động giám sát của UBKT được thực hiện với đa dạng các hình thức : tham gia họp trực tiếp với HĐQT, trao đổi thông tin qua email, điện thoại, họp trực tuyến./ *The AC supervises the activities of the BOD through meetings, through reviewing how Board resolutions are formulated and issued. The Committee performs its supervisory role through various forms, including direct participation in Board meetings, information exchange via email and telephone, and online meetings .*

- Giám sát tính trung thực của BCTC bán niên, BCTC năm của công ty mẹ, BCTC hợp nhất tập đoàn, các công bố về tình hình tài chính của công ty. Đồng thời UBKT rà soát các giao dịch với các bên liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của công ty và các cổ đông./ *The AC monitors the integrity of the semi-annual financial statements, the annual financial statements of the parent company, the Group's consolidated financial statements, and financial disclosures of the Company. In addition, the Committee reviews related-party transactions to ensure compliance with*

applicable laws and regulations, and to safeguard the interests of the Company and its shareholders.

- UBKT giám sát các bước tiến hành ĐHĐCĐ, trình tự họp ĐHĐCĐ đồng thời giám sát đối với các thông tin cần được công bố định kỳ cũng như các thông tin phát sinh không thường xuyên, đảm bảo tuân thủ quy định minh bạch thông tin đối với các công ty niêm yết. HĐQT đã luôn đề cao trách nhiệm giải trình, cẩn trọng trong thực thi nhiệm vụ giám sát của từng TVHĐQT./ *The AC supervises the procedures for convening and conducting the GMS, and oversees periodic and ad-hoc information disclosures to ensure compliance with transparency and disclosure requirements applicable to listed companies. The BOD consistently upholds accountability and prudence in performing its supervisory responsibilities .*

- UBKT giám sát hoạt động của BDH thông qua việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. BDH luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT đã ban hành./ *The AC supervises the activities of the BOM through monitoring the implementation of resolutions issued by the BOD. The BOM closely follows and strictly implements all issued Board resolutions .*

- UBKT thường xuyên rà soát đảm bảo các hoạt động của BDH được thực hiện theo quy chế đã ban hành. UBKT thông qua hoạt động của KTNB, góp ý các hoạt động trong công tác điều hành, chỉ ra những điểm chưa hợp lý trong quy trình, trong hoạt động thực tiễn giúp BDH kịp thời hiệu chỉnh, hạn chế rủi ro có thể xảy ra./ *The AC regularly reviews to ensure that the activities of the BOM are conducted in accordance with approved internal regulations. Through oversight of Internal Audit activities, the Committee provides recommendations on operational matters, identifies process gaps and practical inefficiencies, and supports the BOM in making timely adjustments to mitigate potential risks.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Audit Committee, BOD, BOM and other managers:*

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ giám sát, UBKT nhận được sự phối hợp của các TV HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý trong công ty. HĐQT, BDH đã tạo điều kiện để UBKT tham gia các cuộc họp, những nội dung và quyết sách quan trọng được thảo luận công khai để UBKT nắm được thông tin, từ đó đưa ra ý kiến độc lập tư vấn với HĐQT./ *In performing supervisory tasks, the AC receives the close coordination of the BOD, the BOM and management departments in the company. The BOD and the BOM have created conditions for the AC to participate in meetings, important contents and decisions are discussed publicly so that the Audit Committee can grasp information, thereby giving independent opinions to advise the BOD.*

- BDH cũng chỉ đạo các phòng ban chuyên môn cung cấp hồ sơ, tài liệu giúp cho UBKT nhanh chóng triển khai công việc. Nhờ đó, UBKT kịp thời đưa những kiến nghị, đề xuất có giá trị lên HĐQT và cũng giúp UBKT có định hướng phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ của mình./ *The BOM also instructs functional departments to provide necessary records and documentation to support the Audit Committee in carrying out its duties efficiently. As a result, the Committee is able to provide timely and value-added recommendations to the BOD, while maintaining appropriate direction in fulfilling its responsibilities .*

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán/*Other activities of Audit Committee*

- UBKT giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đồng thời theo dõi và đánh giá sự độc lập khách quan của công ty kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán./ *The Audit Committee oversees the selection and appointment of the independent audit firm, and monitors and evaluates the independence and objectivity of the external auditor throughout the audit process.*

- Định hướng và giám sát hoạt động của KTNB tại công ty mẹ, đồng thời thực hiện việc kiểm soát hoạt động của công ty con nhằm đạt được mục tiêu chiến lược chung của công ty, Tập đoàn./ *The Audit Committee provides direction and oversight over the Internal Audit function at the parent company, while also overseeing the operations of subsidiaries to ensure alignment with the Company's and the Group's overall strategic objectives.*

IV. Ban điều hành/ Board of Management

Stt	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành / <i>Date of appointment/ dismissal of members of the BOM</i>
1	Nguyễn Trọng Minh	29/03/1987	Cử nhân quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>	03/10/2024
2	Lê Xuân Tuấn	10/10/1978	Kỹ sư KTXD/ <i>Construction Engineer</i>	22/09/2021
3	Trần Tiến Dũng	05/11/1981	Kỹ sư XDDD & CN/ <i>Civil and construction engineer</i>	16/05/2022

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Phạm Hồng Hiếu	27/01/1982	Thạc sĩ, cử nhân kinh tế/ <i>Master, Bachelor of Economics</i>	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i> 14/05/2025
Đào Hữu Tùng	03/09/1987	Thạc sĩ tài chính ngân hàng, cử nhân kế toán/ <i>Master of Banking - Finance, Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm/ <i>Appointment</i> 14/05/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Corporate governance training courses attended by members of the BOD, the BOM, and other managerial personnel on corporate governance regulations:*

- Diễn đàn "Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới" năm 2025 do Viện thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) và Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) tổ

chức ngày 27/02/2025/Forum “For a Renewed General Meeting of Shareholders Season” 2025, co-organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) and the Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), held on February 27, 2025

- Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty ngày 12/02/2025. Annual forum on corporate governance, held on february 12, 2025.

- Hội thảo: Vai trò của HĐQT trong quản trị biến đổi khí hậu ngày 12/03/2025. Seminar: The Role of the BOD in climate change governance, held on March 12, 2025

- Hội thảo “Quản trị biến đổi khí hậu: Chiến lược, cam kết và hành động của các doanh nghiệp” do VIOD và HOSE tổ chức ngày 15/04/2025. Seminar: “Climate change governance: strategies, commitments and actions by enterprises”, co-organized by VIOD and HOSE, held on April 15, 2025.

- Hội thảo: Vai trò của HĐQT trong Quản trị rủi ro ngày 16/04/2025/Seminar: The Role of the BOD in risk governance, held on April 16, 2025.

- Hội thảo chuyên đề “Quản trị Công ty và Quản trị Biến đổi khí hậu: Góc nhìn từ minh bạch và hiệu quả”, được tổ chức vào ngày 13/05/2025 do VIOD và VACPA tổ chức. / Thematic seminar: “corporate governance and climate change governance: a perspective on transparency and effectiveness”, co-organized by VIOD and VACPA, held on May 13, 2025.

- Hội thảo: “Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân: Cơ hội nào cho các Doanh nghiệp niêm yết và Công ty đại chúng?” do VIOD và UBCKNN kết hợp tổ chức ngày 06/06/2025./Seminar: “Resolution No. 68-NQ/TW on Private Sector Development: What Opportunities for listed enterprises and public companies?”, co-organized by VIOD and the State Securities Commission of Vietnam, held on June 6, 2025.

- Chương trình đào tạo DCP chuyên biệt (DCP 39) dành cho TV HĐQT do Viện TV HĐQT Việt Nam (VIOD) tổ chức ngày 12-13/12/2025./ DCP training program (DCP 39) for Board members, organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD), held on 12–13 December 2025

- Hội thảo “Giải mã Báo cáo Tài chính: Xác định Rủi ro Thuế & Thiết kế Khung Quản trị”, ngày 14/11/2025”./ Seminar: “Decoding Financial Statements: Identifying Tax Risks and Designing Governance Frameworks”, held on 14 November 2025.

- Hội thảo “Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, ngày 25/12/2025”./ Resolution No. 254/2025/QH15 of the National Assembly on mechanisms and policies to address challenges and bottlenecks in the implementation of the Land Law.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty./ The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: The list of affiliated persons of the Company.

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Lê Xuân Long		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>						
2	Nguyễn Trọng Minh		Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/ <i>BOD's member, CEO</i>						
3	Nguyễn Hoàng Trung		Thành viên HĐQT/ <i>BOD's member</i>			27/04/2024			
4	Cao Thị Tâm		Thành viên HĐQT/ <i>BOD, AC's member</i>						
5	Trần Thị Quỳnh Anh		Thành viên độc lập HĐQT, Chủ			27/04/2024			

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
			tịch UBKT/BOD's independent member/AC chairman						
6	Lê Xuân Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>						
7	Trần Tiến Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>						
8	Phạm Hồng Hiếu		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>				14/05/2025	Miễn nhiệm/ <i>Dismissal</i>	

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
9	Đào Hữu Tùng		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			14/05/2025		Bổ nhiệm mới/ <i>New appointment</i>	
10	Công ty TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hà Đô/ <i>Ha Do International Investment LLC</i>			01-000147874515 (M/1)	Đường Phonthan, quận Chanthabuly, Viêng Chăn, CNDCND <i>Lào/Phonthan street, Chanthabuly district, Vienchan, Laos</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
11	CTCP Đầu tư Khánh Hà/ <i>KhanhHa Investment JSC</i>			4201279856	Cầu Đá, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa/ <i>Cau Da street, Nha Trang ward, Khanh Hoa province.</i>				Công ty con/ <i>Subsidiary</i>
12	CTCP Hà Đô			0312110142	200, Đường 3/2				Công ty con/

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	756 Sài Gòn/HàDo 756 Sai gon JSC				Phường 12, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh./No 200, 3/2 street, 12 ward, 10 District, Ho Chi Minh City.				Subsidiary
13	CTCP Minh Long Đông Sài Gòn/Minh Long East Sai Gon JSC			0314469346	Tầng 5, HaDo Airport Building, Số 02 Hồng Hà, Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM/ Fifth floor, Hado Airport Building, No2 Hongha, Tan Son Hoa ward, HCM city.				Công ty con/ Subsidiary
14	CTCP Bình An Riverside/Binh An Riverside JSC			0314749470	2735 đường Phạm Thế Hiển, Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh/2735 Pham The Hien street, Binh Dong ward, Hochiminh City.				Công ty con/ Subsidiary
15	CTCP Thiết bị giáo dục 1/Education Equipment 1 JSC			0100108293	62 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Hà Nội./62 Phan Dinh Giot, Phuong Liet ward, Ha Noi				Công ty con/ Subsidiary
16	Công ty TNHH			0311861643	60 Trường Sơn,				Công ty con/

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	MTV Quản lý – Vận hành – Khai thác BĐS Hà Đô/Ha Do PM JSC				Phường Tân Sơn Hòa, Tp.HCM./60 Truong Son, Tan Son Hoa ward, Hochiminh City.				Subsidiary
17	CTCP Quản lý và kinh doanh BĐS Hà Đô/Ha Do NPM JSC			011026590	Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội./ No 8 Lang Ha street, Giang Vo ward, Hanoi City.				Công ty con/ Subsidiary
18	Công ty CP Năng lượng và Đầu tư hạ tầng Hà Đô/Hado Energy & Infrastructure Investment JSC			0109725332	Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội./ No 8 Lang Ha street, Giang Vo ward, Hanoi City.				Công ty con/ Subsidiary
19	CT TNHH Năng lượng Surya Prakash Việt Nam/ Surya Prakash energy JSC.			4500618271	Thôn Phước An 1, Xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa/ Phuoc An 1, Phuoc Hau ward, Khanh Hoa province				Công ty con cấp 2/ Second-tier subsidiary
20	CT TNHH Hà Đô Bình Thuận/ Hado Binh			3401129510	Thôn Thanh Thịnh, xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng./Thanh Thinh				Công ty con cấp 2/ second-tier

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Thuan LLC				village, Hoa Thang ward, Lam Dong province				subsidiary
21	Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam/Hado Thuan Nam Wind Energy LLC			4500638246	Thôn Quán Thẻ 1, xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa./ Quan The1 Village, Thuan Nam Ward, Khanh Hoa province.				Công ty con cấp 2/ second-tier subsidiary
22	CTCP Năng lượng Agrita Quảng Nam/Agrita Quang Nam Energy JSC			4000495198	44 Lê Quý Đôn, Khâm Đức, Phước Sơn, Quảng Nam./ 44 Le Quy Don, Kham Duc, Phuoc Son, Quang Nam				Công ty con/Subsidiary
23	CTCP Tập đoàn Za Hưng/Zahung Group JSC			0101833840	Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội./ No 8 Lang Ha street, Giang Vo ward, Hanoi City.				Công ty con/Subsidiary
24	CTCP Thủy điện Sông Tranh 4/Songtranh 4 Hydro Power			4000775212	Thôn Tam Tú, Xã Hiệp Đức, Thành phố Đà Nẵng/Tam Tu Village, Hiep Duc ward, Danang City.				Công ty con cấp 2/ second-tier subsidiary

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	JSC								
25	CTCP Đầu tư Xây dựng Sơn Linh/ <i>Son Linh Construction Investment JSC</i>			4300807627	Thôn Gò Gia, Xã Sơn Linh, tỉnh Quảng Ngãi/ <i>Go Gia Village, Son Linh ward, Quang Ngai province.</i>				Công ty con cấp 2/ <i>second-tier subsidiary</i>
26	CTCP Điện gió Tiên Thành Hàm Kiệm/ <i>Tien Thanh Ham Kiem Wind Power JSC</i>			3401223880	Thôn Thanh Thịnh, Xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng./ <i>Thanh Thinh village, Hoa thang ward, Lam Dong province</i>				Công ty con cấp 2/ <i>second-tier subsidiary</i>
27	CTCP Thủy điện Trường Thịnh/ <i>Truong Thinh Hydropower plant JSC</i>			3100379958	Số 50, Đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị./ <i>No50, Nguyen Huu Canh street, Dong Hoi ward, Quang Tri province</i>				Công ty con cấp 2/ <i>second-tier subsidiary</i>

STT	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>/Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
28	CT TNHH Hỗn Hợp Dịch Vọng <i>Dich Vong Complex LLC</i>			0107585129	Số 8 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội./ <i>No 8 Lang Ha street, Giang Vo ward, Hanoi City.</i>				Công ty liên kết/ <i>Associate</i>

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:*

ĐVT/Unit: VNĐ

Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Transactions
CTCP Hà Đô 756 Sài Gòn/ <i>Hado -756 Sai Gon JSC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Bán hàng & cung cấp dịch vụ/ <i>Sale of goods and services</i>
		Chi phí lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
Công ty TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hà Đô/ <i>Hado International Investment Sole CO.,LTD</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Góp vốn/ <i>Capital contribution</i>
Công ty TNHH MTV Quản lý – Vận hành – Khai thác BĐS Hà Đô/ <i>Ha Do PM JSC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Cổ tức/ <i>Dividends payment</i>
		Mua hàng hóa dịch vụ/ <i>Purchase of goods and services</i>
		Bán hàng & cung cấp dịch vụ/ <i>Sale of goods and services</i>
		Lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
CTCP Đầu tư Khánh Hà/ <i>KhanhHa Investment JSC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Thu nhập lãi vay/ <i>Interest income from loans</i>
CTCP Thủy điện Sông Tranh 4/ <i>Songtranh 4 Hydro Power JSC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Bán hàng & cung cấp dịch vụ/ <i>Sale of goods and services</i>
		Chi phí lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
CTCP Tập đoàn Za Hưng/ <i>Zahung Group JSC.</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Cổ tức/ <i>Dividends payment</i>
		Bán hàng & cung cấp dịch vụ/ <i>Sale of goods and services</i>
		Hoàn trả vay/ <i>Loans repayment</i>
		Chi phí lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
CTCP Thiết bị giáo dục 1/ <i>Education Equipment 1 JSC.</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Góp vốn/ <i>Capital contribution</i>
		Đi vay/ <i>Borrowing</i>
		Hoàn trả vay/ <i>Loans repayment</i>
		Chi phí lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
CTCP Năng lượng Agrita Quảng Nam/ <i>Agrita Quang Nam Energy JSC</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Cổ tức/ <i>Dividends payment</i>
		Đi vay/ <i>Borrowings</i>
		Trả nợ vay/ <i>Loans repayment</i>
		Lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam/ <i>Hado Thuan Nam Wind Energy Co., Ltd.</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Đi vay/ <i>Borrowing</i>
		Chi phí lãi vay/ <i>Loan interest expense</i>
CT TNHH Năng lượng Surya	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Đi vay/ <i>Borrowing</i>

Prakash Việt Nam/Surya Prakash energy JSC		Trả nợ vay/ Loans repayment
		Lãi vay/Loan interest expense
CTCP Minh Long Đông Sài Gòn/Minh Long East Saigon JSC	Công ty con/Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
CTCP Quản lý và kinh doanh BĐS Hà Đô/ Ha Do NPM JSC	Công ty con/Subsidiary	Mua hàng hóa dịch vụ/Purchase of goods and services
		Bán hàng & cung cấp dịch vụ/Sale of goods and services
		Lãi vay/Loan interest expense
Nguyễn Trọng Minh/ Nguyen Trong Minh	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman com CEO	Tạm ứng/ Expenses Advances
Trần Tiến Dũng/ Tran Tien Dung	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director	Tạm ứng/ Expenses Advances
Lê Xuân Tuấn/ Le Xuan Tuan	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director	Tạm ứng/ Expenses Advances

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*

Người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền k <i>Name of organization/individual</i>	Công ty con/Subsidiary	Transactions
Nguyễn Trọng Minh/ Nguyen Trong Minh	Công ty TNHH MTV Điện gió Hà Đô Thuận Nam/ Hado Thuan Nam Wind Energy Co., Ltd.	Tạm ứng/ Expenses Advances

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting: **Không có/None.***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): **Không có/None.***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers* **Không có/None.**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (báo cáo năm)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons parties and their affiliates:*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
Người có liên quan đến Hội đồng quản trị/ The affiliated persons of BOD's members								
1	Lê Xuân Long		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			6.571	0,002%	
1.1	Lê Xuân Chúng					0	0,00%	Bố/ Father
1.2	Nguyễn Thị Đoàn					0	0,00%	Mẹ/ Mother

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.3	Lê Thị Mai Khanh					0	0,00%	Chị/ Sister
1.4	Lê Thị Phương Lam					0	0,00%	Chị/ Sister
1.5	Lê Thị Thúy Hà					0	0,00%	Vợ/ Wife
1.6	Lê Xuân Tùng					0	0,00%	Con/ Son

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.7	Lê Hà Thu					0	0,00%	Con/ Daughter
1.8	Đặng Thị Tiến					0	0,00%	Mẹ vợ/ Mother in law
1.09	Mạc Văn Tuấn					0	0,00%	Anh rể/ Brother in law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.10	Phạm Văn Huyền					0	0,00%	Em rể/ Brother in law
2	Nguyễn Trọng Minh		Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc/Vice President of BOD/CEO			4.347.975	1,18%	
2.1	Nguyễn Trọng Thông		Chủ tịch sáng lập/Foundin g Chairman			117.760.2 92	31,83%	Bố/ Father

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.2	Nguyễn Thị Thu Hà					0	0,00%	Mẹ/ Mother
2.3	Nguyễn Trọng Thùy Vân					33.959	0,01%	Em/ Sister
24	Nguyễn Trọng Vân Hà					0	0,00%	Em/ Sister

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.5	Nguyễn Kim Loan					0	0,00%	Vợ/ Wife
2.6	Nguyễn Trọng Dũng					0	0,00%	Con/ Son
2.7	Nguyễn Trọng Trí					0	0,00%	Con/ Son
2.8	Nguyễn Văn Hùng					0	0,00%	Bố vợ/ Father in law

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
2.9	Nguyễn Kim Hoa					0	0,00%	Mẹ vợ/ Mother in law
3	Nguyễn Hoàng Trung		Thành viên HĐQT/BO D member			605.000	0,16%	
3.1	Nguyễn Văn Tô					29.795.27 0	8,05%	Bố/ Father
3.2	Hoàng Thị Phương Điều					10.207.74 5	2,76%	Mẹ/ Mother

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.3	Nguyễn Hoàng Hà					0	0,00%	Chị/ Sister
3.4	Kiều Trung Hiền					0	0,00%	Anh rể/ Brother in law
3.5	Phan Thu Thủy					0	0,00%	Vợ/ Wife
3.6	Phan Văn Minh					0	0,00%	Bố vợ/ Father in law

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
3.7	Đinh Thị Điệp					0	0,00%	Mẹ vợ/ Mother in law
3.8	Phan Thu Hà							Chị vợ/ Sister in law
4	Cao Thị Tâm		TV HĐQT, TV UBKT, Trưởng Ban KTNB/ <i>Member of BOD, AC, head of</i>			0	0,00%	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Internal Audit Dep</i>					
4.1	Bùi Thị Thủy					0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother
4.2	Cao Hải Quân					0	0,00%	Em trai/ Brother
4.3	Cao Thị Kim Ngân					0	0,00%	Em gái/ Sister

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.4	Đình Duy Hải					0	0,00%	Chồng/ Husband
4.5	Đình Duy Bách					0	0,00%	Con/ Son
4.6	Đình Duy Khoa					0	0,00%	Con/ Son
4.7	Đình Duy Bảo					0	0,00%	Bố chồng/ Father in law

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
4.8	Nguyễn Thị Ngân					0	0,00%	Mẹ chồng/ Mother in law
5	Trần Thị Quỳnh Anh		Thành viên độc lập HĐQT/ <i>Independent member of BOD</i>			0	0,00%	
5.1	Trần Vĩnh Giang					0	0,00%	Bố/ Father

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.2	Trần Thị Đích					0	0,00%	Mẹ/ Mother
5.3	Nguyễn Trần Thanh Vân					0	0,00%	Con/ Daught er
5.4	Trần Tuấn Anh					0	0,00%	Em/Bro ther

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.5	Trần Phương Anh					0	0,00%	Em/ Sibling
Người có liên quan đến Ban Điều hành/The affiliated person of BOM's members								
6	Lê Xuân Tuấn		Phó tổng giám đốc/ Deputy General Director		)		0,00%	
6.1	Lê Xuân Hùng				)		0,00%	Bố đẻ/ Father

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.2	Trịnh Thị Thảo					0	0,00%	Vợ/ Wife
6.3	Lê Khánh Hà					0	0,00%	Con gái/ Daughter
6.4	Lê Xuân Nam					0	0,00%	Con traí/ Son

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.5	Trịnh Kim Dung					0	0,00%	Bố Vợ/ Father in law
6.6	Tào Thị Bình					0	0,00%	Mẹ Vợ/ Mother in law
6.7	Lê Văn Phúc					0	0,00%	Em Trai/ Brother
6.8	Lê Thị Hạnh					0	0,00%	Em gái/ Sister
6.9	Chu Thị Thủy					0	0,00%	Em dâu/ Sister in law

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6.10	Phạm Công Thành					0	0,00%	Em rể/ Brother in law
7	Trần Tiến Dũng		Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director			32.913	0,01%	
7.1	Nguyễn Thu Liên					0	0,00%	Vợ/ Wife
7.2	Trần Thị Vân					0	0,00%	Mẹ đẻ/ Mother

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.3	Nguyễn Văn Bệu					0	0,00%	Bố vợ/ Father in law
7.4	Chu Thị Quý					0	0,00%	Mẹ vợ/ Mother in law
7.5	Trần Tiến Khôi					0	0,00%	Con/ Son
7.6	Trần Thu Hoài					0	0,00%	Con/ Daught er

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
					Hanoi			
7.7	Trần Thị Thùy Dương					0	0,00%	Chị gái ruột/ Sister
7.8	Nguyễn Tài Hưng					0	0,00%	Anh rể/ Brother in law
8	Đào Hữu Tùng		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			300	0,00%	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.1	Đào Hữu Khanh					644.895	0,177%	Bố đẻ/ Father
8.2	Đỗ Thị Mai							Mẹ đẻ/ Mother
8.3	Nguyễn Thanh Hà							Bố vợ/ Father in law

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.4	Trần Hồng Hạnh							Mẹ vợ/ Mother in law
8.5	Nguyễn Ánh Hồng							Vợ/ Wife
8.6	Đào Quang Khải							Con trai/Son

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.7	Đào Thị Hồng Vân							Chị gái/ Sister
8.8	Đào Thị Hồng Trang							Em gái/ Sister
8.9	Vũ Hải yên							Anh rể/ Brother in-law
8.10	Nguyễn Hải Trung							Em rể/ Brother in-law
9	Trần Thị Thương		Thư ký Công ty/			798	0,00%	

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			Người phụ trách quản trị Công ty/ Company Secretary/ Person in charge of Corporate Governance					
9.1	Trần Đình Sáu							Bố đẻ/ Father
9.2	Trần Thị Thuyết							Mẹ đẻ/ Mother

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.3	Tạ Quốc Tượng					0	0,00%	Bố chồng/ Father in law
9.4	Trần Thị Toàn							Mẹ chồng/ Mother in law
9.5	Tạ Văn Tú					0	0,00%	Chồng/ Husband
9.6	Tạ Quốc Minh					0	0,00%	Con/Son

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.7	Trần Thị Khánh Chi					0	0,00%	Chị gái/ Sister
9.8	Trần Khánh Linh					0	0,00%	Em gái/ z

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan được cập nhật theo Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 ngày 16/06/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam Cấp và được cập nhật theo thông tin cá nhân của người nội bộ và người có liên quan./Note: The number of shares held by internal persons and related persons has been updated based on the list of shareholders entitled to receive the 2024 stock dividend, finalized on 16 June 2025 and issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), and further updated based on disclosures provided by internal persons and related persons.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Trọng Minh	P.Chủ tịch HĐQT-Tổng giám đốc/ <i>Vice Chairman - CEO</i>	787.167	0,2%	4.347.975	1,18%	Mua/nhận cổ tức bằng cổ phiếu/ <i>Buy, receiving dividend by share</i>
2	Đào Hữu Tùng	Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>	3.300	0,00%	300	0,00%	Bán/Sell
2	Đào Hữu Khanh	Bố đẻ Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant's father</i>	833.017	0,228%	644.895	0,177%	Bán/Sell
3	Nguyễn Văn Tô	Bố đẻ của TV Hội đồng quản trị/ <i>BOD member's father</i>	30.045.2 70	8,12%	29.795.270	8,05%	Bán/Sell

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có/none.

Nơi nhận/Recipients

- Như trên/*As addressed*;
- Lưu VT/*Archives: Admin office*.



Nguyễn Trọng Minh
Nguyen Trong Minh